



TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP CỦA CBCC XÃ PHƯỚC GIANG
 (Kèm theo Tờ trình số: 22 /TTr-MTTQ - BHYT/2023 của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Phước Giang)

Đơn vị tính: Đồng											
STT	Tên đơn vị	Tổng nhu cầu kinh phí điều chỉnh tăng	Trong đó:		Tổng kinh phí điều chỉnh giảm	Trong đó:		Chênh lệch nhu cầu và điều chỉnh tăng, giảm	Ngân sách điều chỉnh		Ghi chú
			Nhu cầu tăng do bổ sung lương và các khoản phụ cấp	Nhu cầu tăng biên chế, luân chuyển		Giảm do chuyển công tác - Nghỉ hưu - Nghỉ việc	Giảm do nghỉ chế độ thai sản		Thu hồi kinh phí vào ngân sách xã	Bổ sung kinh phí từ ngân sách xã	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=3-6	10	11	12
TỔNG CỘNG		702,000	702,000	0	8,424,000	8,424,000	0	-7,722,000	7,722,000	0	
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mã QHNS 1155028, Chương 820-340-361	702,000	702,000		8,424,000	8,424,000		(7,722,000)	7,722,000		

Đơn vị tính: Đồng



BỔ SUNG KINH PHÍ PHỤ CẤP ĐƯỜNG PHỤ CẤP CẤP ỦY

(Kèm theo Tờ trình số: 22 /TTr-MTTQ - Ban chấp hành Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Phước Giang)

Đơn vị tính: Đồng																
STT	Tên đơn vị/ Họ và tên	Tổng hệ số	Phụ cấp tăng theo hệ số lương và TNVK										Thời điểm được bổ sung kinh phí	Số tháng được tính bổ sung kinh phí	Tổng cộng	Ghi chú
			Hệ số lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp tăng theo hệ số lương và TNVK								Các khoản đóng góp				
				PC chức vụ	PC TNVK	PC công vụ	PC tác Đảng, PC ngành	PC TN nghề (ủy ban kiểm tra)	PC Ưu đãi	PC loại xã	PC khác (bồi dưỡng phục vụ cấp ủy)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=(3+4+6 +9)*20.5%	14	15	16=(3+13) *2,34trđ*15	17
TỔNG CỘNG		0.15									0.15				702,000	
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	0.15									0.15				702,000	
1	Nguyễn Thị Ánh Hồng	0.15									0.15		01/7/2025- 30/8/2025	2	702,000	

Đơn vị tính: Đồng

ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ NHÌN ĐÁI RIÊU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
(ĐỐI VỚI CBCC NGHĨ VIỆC THƯỜNG NGHỊ BAN 178/2024/NĐ-CP TỪ NGÀY 01/9/2025)
 (Kèm theo Tờ trình số: 22 /TTr-MTTQ - B. MT. Tr. T. 09/2025 của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Phước Giang)



Đơn vị tính: Đồng																
STT	Tên đơn vị/ Họ và tên	Tổng hệ số	Trong đó										Thời điểm chỉnh giảm kinh phí	Số tháng được tính điều chỉnh giảm kinh phí	Tổng cộng	Ghi chú
			Hệ số lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp tăng theo hệ số lương và TNVK							Các khoản đóng góp					
				PC chức vụ	PC TNVK	PC công vụ	PC Công tác Đảng, PC ngành	PC TN nghề dân	PC Ưu đãi	PC loại xã		PC khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=(3+4+6 +9)*20.5%	14	15	16=(3+13) *2,34trđ*15	17
TỔNG CỘNG			0.90												8,424,000	
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	0.90									0.90				8,424,000	
1	Đặng Ngọc Chương	0.30									0.30		01/9/2025- 31/12/2025	4	2,808,000	PC ĐBĐND
2	Nguyễn Hoài Phương	0.30									0.30		01/9/2025- 31/12/2025	4	2,808,000	PC ĐBĐND
3	Ngô Hữu Quyết	0.30									0.30		01/9/2025- 31/12/2025	4	2,808,000	PC ĐBĐND

Đơn vị tính: Đồng